

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 104/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2022, về việc: “Tranh chấp ly hôn; Nuôi con chung”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Đỗ Văn Th, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn L, xã LH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992; Nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã LH, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn G, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí và lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Thị Thu H có 02 con chung là: Đỗ Văn Tiến M, sinh ngày 02/01/2012 và Đỗ Văn Tiến L, sinh ngày 25/08/2013. Khi ly hôn, anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L; chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi con thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Thị Thu H đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Thị Thu H tự thỏa thuận, giải quyết với nhau về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về chỗ ở: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện lo chỗ ở khác, không yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ở lại nhà đất của gia đình anh Đỗ Văn Th

2.4. Về án phí: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Thị Thu H mỗi người phải chịu $\frac{1}{2} = 75.000\text{đ}$ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng anh Th tự nguyện chịu cả. Anh Th đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0046066 ngày 02 tháng 03 năm 2022, nay chuyển 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) thành tiền án phí và nộp vào ngân sách Nhà nước. Anh Th được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- UBND. xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân